

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2021-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN TOÁN
NĂM HỌC 2021-2022**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Điểm TBM lớp 9	Điểm KK	Điểm sơ tuyển	Điểm thi các môn không chuyên				Môn thi chuyên	Điểm thi	Điểm xét tuyển	NV Lớp không chuyên	Tiếng Anh TB	Ghi chú
											Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Tổng						
1	T A 0359	Nguyễn Huỳnh Lê Khanh	05/01/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.6	0.5	10.5	8.50	10.00	8.10	26.60	Toán	8.00	42.60	x	x	KK Toán
2	T A 0220	Dương Tiến Hải	16/03/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.5	0.5	10.5	8.25	9.75	9.60	27.60	Toán	7.50	42.60	x	x	KK Toán
3	T A 0947	Nguyễn Cẩm Trân	03/05/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.5		10.0	7.00	9.50	9.00	25.50	Toán	8.25	42.00	x	x	
4	T L 0339	Nguyễn Lê Việt Hưng	06/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.2	1.5	11.5	6.50	9.75	8.00	24.25	Toán	8.75	41.75	x	x	Nhi Toán
5	T C 1020	Trần Thu Uyên	06/05/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.4		10.0	8.25	10.00	7.80	26.05	Toán	7.75	41.55	x	x	
6	T C 0461	Trần Xuân Lộc	10/02/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.6		10.0	8.00	9.50	8.00	25.50	Toán	7.75	41.00	x	x	
7	T C 0010	Nguyễn Công Trường An	09/02/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	9.4	1.0	11.0	8.50	9.25	9.10	26.85	Toán	7.00	40.85	x	x	Ba Toán
8	T A 0572	Hoàng Lê Khánh Ngọc	06/08/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.5		10.0	8.00	10.00	8.90	26.90	Toán	6.83	40.56	x	x	
9	T C 0177	Đoàn Thành Đạt	24/03/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.4		10.0	8.25	10.00	9.10	27.35	Toán	6.50	40.35	x	x	
10	T K 0566	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	06/10/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	9.5		10.0	7.50	10.00	6.40	23.90	Toán	8.00	39.90	x		
11	T C 0989	Lê Hoàng Tuấn	18/02/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Thị trấn Phú Hòa - Chư Păh	9.1	0.5	10.5	7.75	9.00	8.50	25.25	Toán	7.25	39.75	x	x	KK Toán
12	T L 0331	Đoàn Nam Hưng	08/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng - Pleiku	9.2	1.5	11.5	8.25	10.00	8.00	26.25	Toán	6.75	39.75	x		Nhi Vật lí
13	T A 0153	Nguyễn Quang Dũng	03/10/2006	Nam	Kinh	Lâm Đồng	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.2		10.0	8.25	10.00	8.50	26.75	Toán	6.25	39.25	x	x	
14	T C 0498	Nguyễn Hoàng My	21/02/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.4		10.0	8.00	9.75	7.40	25.15	Toán	7.00	39.15	x	x	
15	T A 0862	Phương Hoàng Anh Thư	06/02/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	9.7		10.0	8.00	9.00	9.00	26.00	Toán	6.25	38.50	x	x	
16	T A 0191	Cao Anh Đức	10/05/2006	Nam	Kinh	Hà Tây	Hùng Vương - IaGra	9.6	0.5	10.5	6.50	9.00	9.30	24.80	Toán	6.50	37.80		x	KK Tiếng Anh
17	T C 0768	Vũ Đức Hải Sơn	04/08/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An - Mang Yang	9.0		10.0	7.83	9.50	8.60	25.93	Toán	5.75	37.43	x		
18	T C 0333	Dương Quốc Hưng	26/04/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.4		10.0	7.50	9.75	7.20	24.45	Toán	6.25	36.95	x	x	
19	T C 0527	Phạm Thu Ngà	04/06/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Quang Trung - Kông Chro	8.9		10.0	8.00	9.75	7.00	24.75	Toán	6.00	36.75	x	x	
20	T C 0654	Dương Xuân Nhi	04/08/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Trãi - Chư Păh	8.7	0.5	10.5	7.50	9.50	7.10	24.10	Toán	6.25	36.60	x	x	KK Toán
21	T C 0267	Thiệu Vĩnh Hiệp	14/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	9.4		10.0	8.75	9.75	6.40	24.90	Toán	5.75	36.40	x	x	

22	T C 0409	Nguyễn Xuân Lâm	07/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	9.5	0.5	10.5	7.75	9.50	8.00	25.25	Toán	5.50	36.25	x	x	KK Toán
23	T C 1072	Phạm Thị Tường Vy	02/07/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Thị trấn Phú Hòa - Chư Păh	9.2		10.0	6.25	10.00	6.30	22.55	Toán	6.75	36.05	x	x	
24	T A 0761	Nguyễn Phúc Sang	03/03/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	APC - Pleiku	9.4		10.0	8.00	7.25	9.70	24.95	Toán	5.50	35.95	x	x	
25	T C 0676	Vũ Thị Quỳnh Như	01/10/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu - Đak Đoa	9.5		10.0	8.50	10.00	6.30	24.80	Toán	5.50	35.80	x		
26	T C 0455	Lê Vũ Hoàng Long	12/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Đăk Yă - Mang Yang	8.7		10.0	7.25	10.00	3.80	21.05	Toán	7.25	35.55	x		
27	T A 0007	Nguyễn Lê Thanh An	04/04/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.1	1.0	11.0	7.25	10.00	9.20	26.45	Toán	4.50	35.45	x	x	Ba tiếng Anh
28	T C 0703	Lưu Hồng Phúc	16/11/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	8.9	1.0	11.0	6.75	9.50	5.10	21.35	Toán	7.00	35.35	x	x	Ba Toán
29	T C 1016	Bạch Bảo Phương Uyên	03/07/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.3		10.0	7.75	9.00	7.50	24.25	Toán	5.50	35.25	x	x	
30	T A 0354	Trần Nguyễn Minh Khang	17/03/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	9.3		10.0	7.00	10.00	8.20	25.20	Toán	5.00	35.20	x	x	
31	T H 0321	Dương Duy Hùng	07/02/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Chí Thanh - Pleiku	9.0		10.0	6.50	9.75	3.90	20.15	Toán	7.50	35.15	x		
32	T A 0906	Nguyễn Đức Toàn	29/09/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	9.7		10.0	7.91	10.00	7.70	25.61	Toán	4.75	35.11	x		
33	T C 0386	Đặng Minh Khôi	22/09/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Chí Thanh - Chư Prông	9.2		10.0	8.50	9.50	6.10	24.10	Toán	5.50	35.10	x		Không học tin
34	T C 0788	Huỳnh Ngọc Thanh	03/11/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.0		10.0	6.75	9.00	6.80	22.55	Toán	6.25	35.05	x	x	
35	T L 1041	Vũ Thành Vinh	18/12/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	9.1		10.0	7.50	9.50	8.40	25.40	Toán	4.75	34.90	x	x	
36	T H 1046	Trần Trọng Vũ	13/12/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	8.7		10.0	7.00	9.75	8.10	24.85	Toán	5.00	34.85	x		
37	T K 0786	Hồ Hữu Tây	23/01/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	8.9	0.5	10.5	7.75	9.75	4.70	22.20	Toán	6.25	34.70		x	KK Toán
38	T H 0307	Nguyễn Nhật Huy	14/05/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	9.4		10.0	7.50	9.00	6.20	22.70	Toán	6.00	34.70	x		
39	T C 0171	Đinh Võ Minh Đạt	13/09/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	8.9		10.0	7.00	9.00	7.10	23.10	Toán	5.75	34.60	x		
40	T C 0276	Lê Nguyễn Huy Hoàng	13/11/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	9.4		10.0	7.50	9.00	6.00	22.50	Toán	6.00	34.50			
41	T C 0058	Nguyễn Thái Anh	16/05/2006	Nam	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du - Pleiku	9.1		10.0	7.00	10.00	6.50	23.50	Toán	5.50	34.50	x	x	
42	T H 0713	Nguyễn Lê Ngọc Phương	17/04/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.5		10.0	7.75	9.25	8.40	25.40	Toán	4.50	34.40	x	x	
43	T C 0391	Nguyễn Tài Kiên	06/12/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	8.7	1.0	10.0	7.00	7.50	5.30	19.80	Toán	7.25	34.30	x	x	Ba Toán
44	T A 0696	Vũ Thế Phong	01/01/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Thị trấn Phú Hòa - Chư Păh	8.8	1.5	11.5	6.00	10.00	7.20	23.20	Toán	5.50	34.20	x	x	Nhi Toán
45	T C 0224	Nguyễn Hữu Đức Hạnh	03/11/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.2		10.0	8.00	9.25	5.90	23.15	Toán	5.50	34.15	x	x	
46	T C 1011	Phan Hoàng Mai Uyên	18/09/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.2		10.0	7.00	9.50	7.10	23.60	Toán	5.25	34.10	x		
47	T A 0557	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	09/10/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	9.1		10.0	7.50	9.00	8.00	24.50	Toán	4.75	34.00	x	x	
48	T C 0595	Phạm Nguyễn Sỹ Nguyên	29/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	8.8		10.0	6.50	9.50	4.90	20.90	Toán	6.50	33.90	x	x	
49	T A 0429	Từ Thị Khánh Linh	26/01/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng - Pleiku	9.3		10.0	8.50	9.00	7.80	25.30	Toán	4.25	33.80	x		
50	T L 0580	Võ Cao Nguyên	07/07/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương - Ia Grai	9.3		10.0	6.50	9.75	4.40	20.65	Toán	6.42	33.49		x	
51	T S 0278	Trần Huy Hoàng	31/03/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	8.8		10.0	7.25	9.25	5.90	22.40	Toán	5.50	33.40	x	x	

52	T C 0115	Hoàng Sỹ Anh	Chương	21/03/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	8.9		10.0	7.00	8.75	5.10	20.85	Toán	6.25	33.35	x	x	
53	T C 0473	Bùi Quỳnh	Mai	11/07/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương - Pleiku	9.0		10.0	8.00	8.75	6.00	22.75	Toán	5.25	33.25	x		
54	T C 0516	Đặng Nhật	Nam	10/11/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương - Pleiku	9.0		10.0	7.25	9.00	8.00	24.25	Toán	4.50	33.25	x		
55	T A 0574	Nguyễn Thị Như	Ngọc	17/09/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.5		10.0	9.00	6.50	6.80	22.30	Toán	5.25	32.80	x		
56	T K 0934	Phan Bích	Trâm	09/08/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương - IaGra	9.4	1.0	11.0	7.00	9.50	6.70	23.20	Toán	4.75	32.70		x	Ba Toán
57	T H 0727	Vũ Hữu	Quang	04/03/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Linh - Đak Đoa	9.0		10.0	6.00	9.00	5.60	20.60	Toán	6.00	32.60	x	x	
58	T A 0144	Ngô Lê	Duy	13/01/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	APC - Pleiku	9.0		10.0	6.50	9.50	7.10	23.10	Toán	4.75	32.60	x	x	
59	T C 0561	Đinh Hoàng Bích	Ngọc	09/12/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	9.1		10.0	7.00	10.00	6.40	23.40	Toán	4.50	32.40		x	
60	T C 0395	Hồ Anh	Kiệt	21/06/2006	Nam	Kinh	Kon Tum	Nguyễn Huệ - Pleiku	8.7		10.0	7.00	9.00	6.30	22.30	Toán	5.00	32.30	x		
61	T C 0600	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	07/08/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	8.5		10.0	7.00	9.50	5.80	22.30	Toán	5.00	32.30	x		
62	T C 0544	Bùi Thiên	Ngân	22/07/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.1		10.0	7.25	8.75	6.80	22.80	Toán	4.75	32.30	x	x	
63	T C 0149	Hoàng Anh	Dũng	04/09/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú - Chư Puh	9.4		10.0	8.00	8.25	5.00	21.25	Toán	5.50	32.25	x		
64	T S 0809	Huỳnh Phan Thanh	Thảo	26/10/2006	Nữ	Kinh	Bình Định	Tôn Đức Thắng - Pleiku	9.1	0.5	10.5	8.50	8.75	6.20	23.45	Toán	4.25	31.95	x	x	KK Sinh học
65	T C 0323	Nguyễn Huy	Hùng	01/11/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	9.1		10.0	7.25	8.75	5.40	21.40	Toán	5.25	31.90	x		
66	T A 0036	Trịnh Mỹ	Anh	18/08/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.2		10.0	8.00	9.00	7.80	24.80	Toán	3.50	31.80	x	x	
67	T C 0089	Nguyễn Quang	Bảo	24/08/2006	Nam	Kinh	Bình Định	Chu Văn An - Mang Yang	9.2		10.0	6.91	7.75	5.60	20.26	Toán	5.75	31.76	x		
68	T C 0120	Mai Hồ Quang	Cường	17/12/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	8.7		10.0	8.00	9.50	5.20	22.70	Toán	4.50	31.70	x	x	
69	T C 0116	Trần Văn	Chương	09/08/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	8.8		10.0	7.50	8.00	7.60	23.10	Toán	4.25	31.60	x	x	
70	T H 0525	Nguyễn Thanh	Nga	28/02/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	9.2		10.0	8.00	9.00	6.90	23.90	Toán	3.75	31.40	x		

(Danh sách này gồm có 70 thí sinh trúng tuyển lớp 10 chuyên Toán)

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI



Lê Duy Định

Pleiku, ngày 03 tháng 07 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thu